

Số: 41814 /QĐ-HAN-KTr1-XP HC

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 26/12/2025 giữa Công ty cổ phần xây dựng số 1 và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 26224/QĐ-HAN-KTr1 ngày 28/10/2025 của Trưởng Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra tại Công ty cổ phần xây dựng số 1, mã số thuế: 0100105479, địa chỉ: D9, đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HAN ngày 01/07/2025 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và hóa đơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 1, Thuế Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần xây dựng số 1

- Mã số thuế: 0100105479

- Địa chỉ: D9, đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 1 có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105479 cấp lần đầu ngày 06/10/2003, Sở Tài chính Hà Nội cấp lần thứ 15 ngày 03/9/2025

- Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Trình Giới tính: Nam
- Chức danh: Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Công ty kê khai thiếu, kê khai không đúng thời điểm doanh thu chịu thuế GTGT, công ty còn kê khai các hóa đơn của doanh nghiệp không hoạt động.

- Công ty hạch toán chi phí đối với các hóa đơn mua vào của các đơn vị cơ quan thuế có thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (hóa đơn phát sinh trước và sau thời điểm cơ quan thuế ra thông báo), chi phí không đầy đủ hồ sơ chứng minh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí trích lập dự phòng không xuất trình hồ sơ theo quy định, vi phạm về xác định các khoản chi không được trừ;

- Công ty kê khai thiếu đối thuế TNCN đối với các khoản điều chỉnh về thuế TNCN trong kỳ;

- Công ty đã lập hóa đơn không đúng thời điểm;

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Điều 16, Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

- Phạt tiền với số tiền: 428.909.797 đồng, trong đó:

+ Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt 20% tính trên số thuế thiếu do khai sai, số tiền: 269.709.797 đồng (TM 4254).

+ Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính 24 hành vi có quy mô lớn (4.400.000 x 13 số hóa đơn), số tiền: 57.200.000 đồng (TM 4254).

+ Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (6.000.000 x 17 số hóa đơn), số tiền: 102.000.000 đồng (TM 4254)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền: 1.345.956.692 đồng. Trong đó:

+ Thuế GTGT (TM 1701), số tiền 173.027.835 đồng (Năm 2023: 175.620.126 đồng, Năm 2024: giảm 2.592.291 đồng).

+ Thuế TNDN (TM 1052), số tiền 1.118.253.473 đồng (Năm 2023: 431.398.760 đồng, Năm 2024: 686.854.713 đồng).

+ Thuế TNCN (TM 1001), số tiền 54.675.384 đồng (Năm 2023: 27.815.986 đồng, Năm 2024: 26.859.398 đồng).

- Tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền: 180.998.756 đồng (TM 4931: 36.985.598 đồng, TM 4918: 136.604.212 đồng, TM 4917: 7.408.946 đồng) theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 22/12/2025. Yêu cầu Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 1 tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 23/12/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 1.955.865.245 đồng (*Một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng*)

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả nộp tiền thuế thiếu: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Hoàng Văn Trình là đại diện cho Công ty cổ phần xây dựng số 1 để chấp hành.

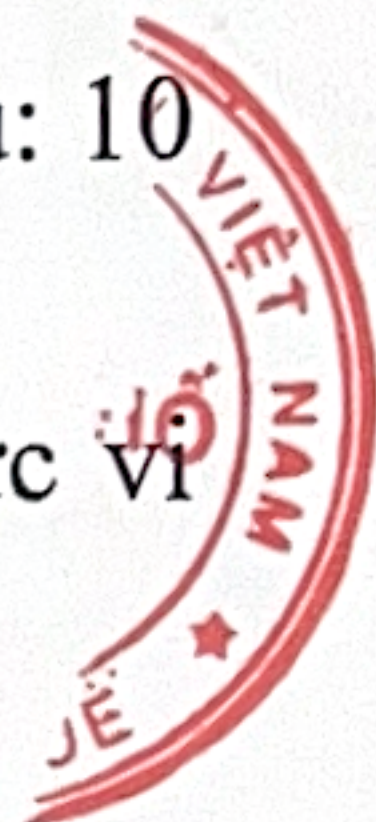
Công ty cổ phần xây dựng số 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này.

Công ty cổ phần xây dựng số 1 phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước khu vực I, cơ quan quản lý thu: Thuế thành phố Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần xây dựng số 1 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty cổ phần xây dựng số 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực I để thu tiền phạt.



3. Gửi cho Trưởng các Phòng: Kiểm tra số 1; Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để tổ chức thực hiện./*N*

Nơi nhận: *N*

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT, KTr1_Vtanh(7;4)

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Phan Tiến Hòa

